

Bản án số: 80/2023/HS-ST
Ngày 20-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Thọ.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 1. Ông Trần Ngọc Luân.
 2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.
- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Đào - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh năm 1992 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ X, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Bùi Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 16/02/2017 bị Công an phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng, đến nay Đạt chưa chấp hành nộp tiền phạt; ngày 03/6/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 06/7/2022; nhân thân: Ngày 07/4/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng, chấp hành xong ngày 03/8/2019; bị tạm giữ từ ngày 14/4/2023 và bị tạm giam từ ngày 23/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

- Bị hại:

1. Ông Phạm Văn L, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ X, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Bà Bùi Thị M, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ X, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Vũ Văn Đ1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ N, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Lại Văn Th, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 14/4/2023, Vũ Văn Đ1 sinh năm 1985 trú tại tổ N, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam đi bộ trên đường liên thôn thuộc địa phận thôn Thanh Nộn 2, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thì gặp Lại Văn Th sinh năm 1981 trú tại thôn M, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Gặp nhau, Đ1 nói với Th “*Có tiền không, góp vào đây, đi làm quả hàng chơi*”. Hiểu ý Đ1 rủ góp tiền mua ma túy cùng sử dụng, Th nói “*Tao có hai trăm, mày biết chỗ nào bán không?*”, Đ1 nói “*Có thằng Đ ở Phủ Lý, nó bán, để tao gọi mua*”, Th nói “*Ừ*” rồi đưa cho Đ1 số tiền 200.000 đồng. Đ1 cầm tiền, mượn điện thoại của một người đi đường gọi điện cho Phạm Văn Đ nói “*Có hàng không, để cho anh hai cái*”, hiểu ý Đ1 hỏi mua ma túy, Đ nói “*Anh xuống chỗ ngã năm Thanh Sơn em đưa cho*” rồi Đ điều khiển xe mô tô BKS: 90B7-003xx đến khu vực ngã năm thuộc thôn Thanh Nộn 2, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam gặp Đ1 và Th đang đứng ở ven đường. Gặp nhau, Đ nói với Đ1 “*Đưa tiền đây*”, Đ1 đưa cho Đ số tiền 400.000 đồng, Đ cầm tiền rồi lấy 02 gói ma túy trong túi áo khoác cầm ở tay trái chưa kịp đưa ma túy cho Đ1 thì bị lực lượng Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngoài ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định: Khoảng 16 giờ ngày 13/4/2023 và khoảng 09 giờ ngày 14/4/2023 tại khu vực ngã năm thuộc thôn Thanh Nộn 2, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, Phạm Văn Đ còn bán trái phép chất ma túy cho Vũ Văn Đ1 02 lần, mỗi lần 02 gói Heroine với giá 400.000 đồng/01 lần. Sau đó Đ1 đã sử dụng hết số ma túy này.

Khi bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn Đ, Công an huyện Kim Bảng đã thu giữ những vật chứng sau:

- Thu giữ của Phạm Văn Đ gồm: Thu trong lòng bàn tay trái 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 và số tiền 400.000 đồng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; thu trong túi quần bên trái phía trước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, bên trong gắn 01 thẻ sim Viettel và 01 thẻ sim Vinaphone, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; thu trong túi áo khoác bên phải phía trước đang mặc số tiền 101.980.000 đồng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04; thu trong túi áo khoác bên trái đang mặc 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT05.

- Thu trong túi quần bên trái phía trước của Vũ Văn Đ 01 tờ vé lô tô Hà Nam mệnh giá 5.000 đồng mở thưởng ngày 14/4/2023, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT06.

- Thu trong túi quần bên trái phía trước của Lại Văn Th 01 tờ vé lô tô Hà Nam mệnh giá 5.000 đồng mở thưởng ngày 14/4/2023, niêm phong trong phong bì ký hiệu.

- Tạm giữ của Phạm Văn Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh đen bạc, số máy: JA39E2655783, số khung: RLHJA3926NY158844, BKS: 90B7-003xx.

Tại bản Kết luận giám định số 207/KL-KTHS ngày 19/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

“- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,221 gam, loại: Heroin.

- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT05 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,912 gam, loại: Heroin.

Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 20/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, kết luận: “Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , sơn màu xanh-đen-bạc, biển số 90B7-003xx, số máy: JA39E2655783, số khung: RLHJA3926NY158844, tình trạng xe cũ có giá trị hiện tại trên thị trường thời điểm tháng 06/2023 là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản định giá là: 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng.

Quá trình điều tra đối với vụ án, ngày 07/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ra Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra

theo thẩm quyền số 04/QĐ-VKS-PL. Ngày 13/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ra Quyết định nhập vụ án hình sự số 01/QĐ-CSĐT.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được vụ án “*Trộm cắp tài sản*” như sau:

Phạm Văn Đạt là con đẻ của ông Phạm Văn L, bà Bùi Thị M đều sinh năm 1962 cùng sinh sống trong một nhà tại tổ X, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Do có nhu cầu chi tiêu cá nhân, biết ông L, bà M có tiền cất trong két sắt đặt ở phòng ngủ của gia đình, Đ nảy sinh ý định lấy trộm để tiêu xài. Khoảng 08 giờ ngày 22/3/2023, lợi dụng lúc gia đình đi làm vắng nhà, Đ dùng tay cạy mở cửa phòng ngủ, rút phích cắm ngắt điện camera rồi đi ra phía sau nhà lấy một chiếc búa chim mang vào phòng ngủ để phá két sắt. Đ dùng tay kéo chiếc két sắt đặt úp xuống nền phòng ngủ rồi dùng hai tay cầm chiếc búa chim bả liên tiếp nhiều nhát vào mặt sau két sắt làm rách lớp kim loại vỏ két sắt và lớp kim loại của ngăn nhỏ bên trong két sắt, thấy bên trong ngăn nhỏ của két sắt có một túi nilon màu đen, Đ mở túi nilon, thấy có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Đ lấy hết số tiền trong két sắt bỏ vào túi xách cá nhân, mang chiếc búa chim ra phía sau nhà vứt, đồng thời thay chiếc áo phông đang mặc rồi đi bộ ra khỏi nhà. Khi đi ra ngoài đường Quốc lộ 1A, Đ thuê anh Nguyễn Văn C sinh năm 1976 ở tổ 6, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam chở đến khu Công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam rồi xuống xe và đếm được số tiền 173.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp được, Đ sử dụng số tiền 14.400.000 đồng mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS: 90B7-003xx, chi tiêu cá nhân hết số tiền 57.420.000 đồng, đến ngày 14/4/2023 bị lực lượng Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam bắt quả tang về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thu giữ số tiền 101.980.000 đồng.

Quá trình khám nghiệm hiện trường vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã thu giữ những vật chứng sau:

- Thu giữ trên nền phòng ngủ trong nhà ở của ông Phạm Văn L 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Korean Safety, Model M7518574 thân màu xám, cửa két màu bạc, kích thước (83x53x40)cm, đã qua sử dụng.

- Thu trong chiếc chậu nhôm ở đầu hồi nhà ở của ông L 01 chiếc áo phông cộc tay màu ghi không có cổ, phần thân áo có bám dính chất màu nâu đỏ rải rác; thu trên nền nhà phòng ngủ 01 túi nilon màu đen; 02 túi nilon màu trắng dạng túi đựng tài liệu (Clear), trên bề mặt 02 túi có bám dính chất màu nâu đỏ, niêm phong trong thùng catton ký hiệu KN1.

- Thu trên đồng gỗ ở góc vườn nhà ông L 01 chiếc búa, dạng búa chim lưỡi búa bằng kim loại màu nâu, cán búa bằng tre, trên cán búa bám dính chất màu nâu đỏ, niêm phong ký hiệu KN2.

- Tạm giữ 01 USB nhãn hiệu Kingston, loại 2 GB màu xanh, bên trong chứa 07 đoạn video clip, có tổng dung lượng là 1,25 GB ghi lại hình ảnh nhà ông Phạm Văn L trong thời gian 19 giờ 29 phút 10 giây ngày 21/3/2023 đến 12 giờ 00 phút 15 giây ngày 22/3/2023 (thời gian trong video trùng với thời gian thực tế), niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu “CAM”.

- Tiến hành nhổ 10 sợi tóc có gốc tóc trên đầu bà Bùi Thị M, niêm phong trong phong bì ký hiệu M1.

Ngày 28/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã trưng cầu Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an giám định ADN mẫu vật thu giữ tại hiện trường vụ án. Tại bản Kết luận giám định số 2276/KL-KTHS ngày 10/5/2023 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

“1. Trên chiếc áo phông ghi thu tại hiện trường (ký hiệu KN1) có bám dính máu người, do chất lượng dấu vết kém nên không phân tích được kiểu gen.

2. Trên phần cán được niêm phong của chiếc búa (ký hiệu KN2), trên hai túi nilon màu trắng, mảnh túi nilon màu đen (ký hiệu KN1) gửi giám định đều có bám dính máu của cùng một người nam giới. Bà Bùi Thị M và người nam giới này có quan hệ huyết thống mẹ - con với nhau”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 10/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam kết luận: *“01 két sắt nhãn hiệu Korean Safety, Model M7518574 thân màu xám, cửa két màu bạc, kích thước (83x53x40)cm, đã qua sử dụng giá 1.800.000 đồng”.*

Tại bản Cáo trạng số 80/CT - VKSKB ngày 22/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội *“Trộm cắp tài sản”* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội *“Trộm cắp tài sản”*, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 14 năm đến 15 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng, 01 chiếc xe mô tô BKS 90B7-

003xx và 01 chiếc điện thoại di động Vivo; trả lại cho ông Phạm Văn L 01 chiếc búa chim; tịch thu, tiêu hủy số ma túy niêm phong trong 02 phong bì, 02 tờ vé số lô tô và các vật chứng niêm phong trong 01 thùng carton; tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại là ông Phạm Văn L và bà Bùi Thị M trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của bị cáo Phạm Văn Đ. Ngày 22/3/2023 trong lúc ông bà đi vắng không có nhà thì bị cáo Đ đã dùng búa chim phá kết sắt và trộm cắp số tiền 173.000.000 đồng của ông bà đúng như bị cáo đã thừa nhận. Giai đoạn điều tra ông bà đã được cơ quan điều tra có thẩm quyền trả lại số tiền 101.180.000 đồng và chiếc kết sắt. Nay ông bà đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô biển số 90B7-003xx do Đ dùng tiền trộm cắp của ông bà để mua, ngoài ra ông bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kì khoản thiệt hại nào khác. Về hình sự ông bà đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Phạm Văn Đ tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, các bản kết luận giám định về ma túy, về ADN và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 16 giờ ngày 14/4/2023, tại khu vực ngã 5 thuộc địa phận thôn Thanh Nộn 2, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, bị cáo Phạm Văn Đ đã có hành vi nhận của Vũ Văn Đ1 số tiền 400.000 đồng để bán cho Đ1 02 gói ma túy loại Heroine, tổng

khối lượng 0,221 gam, nhưng Đ chưa kịp đưa Heroine cho Đ1 thì bị Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam bắt quả tang. Ngoài ra, Đ còn cất giấu trong túi áo khoác đang mặc 01 túi ma túy loại Heroine, có khối lượng 1,912 gam với mục đích để bán kiếm lời. Tổng ma túy thu giữ có khối lượng 2,133 gam Heroine.

Ngoài ra, khoảng 16 giờ ngày 13/4/2023 và khoảng 09 giờ ngày 14/4/2023, tại khu vực ngã 5 thuộc thôn Thanh Nộn 2, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, Phạm Văn Đ đã bán trái phép chất ma túy cho Vũ Văn Đ1 02 lần, mỗi lần 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng/01 lần. Đ1 đã sử dụng hết số ma túy này.

Khoảng 08 giờ ngày 22/3/2023, tại tổ X, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Phạm Văn Đ lợi dụng lúc không có ai ở nhà đã dùng búa chim đập phá kết sắt rồi trộm cắp số tiền 173.000.000 đồng của ông Phạm Văn L và bà Bùi Thị M (là bố mẹ đẻ của Đ). Sau đó, Đ sử dụng số tiền 14.400.000 đồng mua chiếc xe mô tô biển số 90B7-003xx, chi tiêu cá nhân hết số tiền 57.420.000 đồng, đến ngày 14/4/2023 thì bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị thu giữ số tiền 101.980.000 đồng.

Tính chất, mức độ các tội phạm bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm tới chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, góp phần làm gia tăng tệ nạn về ma túy và gây mất ổn định tình hình trật tự trị an tại địa phương; hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tâm lý hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, các hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đang có 02 tiền sự, trong đó có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và 01 tiền sự do mới chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; ngoài ra trước đó bị cáo còn 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều khai báo thành khẩn nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa những người bị hại đều có quan điểm xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, vì vậy cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần xử phạt nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn đủ dài, tương xứng với tính chất, mức độ các tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Đồng thời, cần tổng hợp hình phạt của hai tội để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra người bị hại là ông Phạm Văn L và bà Bùi Thị M đã được cơ quan điều tra trả lại số tiền 101.180.000 đồng và chiếc kết sắt. Tại phiên tòa ông L và bà M đều xác định do bị cáo Đ là con đẻ nên ông bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản thiệt hại nào khác, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 1.200.000 đồng là tiền Đ có được do bán trái phép ma túy cùng với 01 chiếc điện thoại Vivo là phương tiện Đ sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha BKS 90B7-003xx, mặc dù bị cáo Đ sử dụng số tiền trộm cắp của ông Phạm Văn L và bà Bùi Thị M để mua chiếc xe này nhưng sau đó bị cáo đã sử dụng xe để làm phương tiện đi bán trái phép chất ma túy, vì vậy cần tịch thu chiếc xe mô tô nêu trên để sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì là vật Nhà nước cấm tàng trữ, 02 tờ vé số lô tô và các vật chứng khác niêm phong trong 01 thùng carton đều là vật liên quan đến tội phạm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc búa chim là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn L, nay ông L có yêu cầu được nhận lại chiếc búa chim, xét yêu cầu của ông L là hoàn toàn chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với 01 USB có lưu trữ dữ liệu hình ảnh chứng minh hành vi bị cáo trộm cắp tài sản nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về các vấn đề khác:

[7.1] Đối với chiếc kết sắt của ông Phạm Văn L và bà Bùi Thị M, quá trình thực hiện hành vi phạm tội Phạm Văn Đ đã làm hư hỏng tài sản trị giá 1.800.000 đồng. Tuy nhiên, Đ chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội “*Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản*” nên không cấu thành tội

“*Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ Luật Hình sự.

[7.2] Đối với Vũ Văn Đ1 có hành vi đưa số tiền 400.000 đồng cho Phạm Văn Đ và Lại Văn Th góp số tiền 200.000 đồng với Đ1 để mua ma túy của Phạm Văn Đ để cùng nhau sử dụng, nhưng do Đ1 chưa kịp nhận ma túy thì Đ đã bị bắt quả tang. Do vậy, hành vi của Vũ Văn Đ1 và Lại Văn Th chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[7.3] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 13 và ngày 14/4/2023 của Vũ Văn Đ1, ngày 10/5/2023 Công an huyện Kim Bảng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 09 (chín) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 05 (năm) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 14/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xanh đen bạc, dung tích xilanh 110, số máy: JA39E2655783, số khung: RLHJA3926NY158844, BKS: 90B7-003xx (kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, bên trong gắn 01 thẻ sim Viettel và 01 thẻ sim Vinaphone.

- Tịch thu, tiêu hủy: Các vật chứng trong 02 phong bì niêm phong số 207/KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi ghi lần lượt Mẫu vật hoàn trả ký hiệu QT01, QT02; các vật chứng trong 01 thùng carton đã được dán giấy niêm phong có dấu tròn đỏ của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an; 02 tờ vé số lô tô Hà Nam mệnh giá 5.000 đồng mở thưởng ngày 14/4/2023.

- Trả lại cho ông Phạm Văn L 01 chiếc búa, dạng búa chim lưỡi bằng kim loại màu nâu, cán búa bằng tre được bọc giấy niêm phong có dấu tròn đỏ của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Số tiền nêu trên theo Ủy nhiệm chi số 20 lập ngày 24/8/2023 của Kho bạc Nhà nước huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ

